TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng N, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Hoàng N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Út N số tiền mua bán tài sản còn thiếu là: 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Bắt đầu trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự có hiệu lực pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị Ngọc Y, ông Nguyễn Văn Út N và ông Trương Hoàng N thống nhất không yêu cầu liên quan đến số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trương Hoàng N chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Út N số tiền tạm ứng án phí 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003874, ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

*__Nơi nhận__:
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*